

CHUYÊN ĐỀ NĂM 2025

HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH VỀ TĂNG CƯỜNG XÂY DỰNG ĐẢNG, THỰC HIỆN TIẾN BỘ, CÔNG BẰNG XÃ HỘI, KHÔNG NGỪNG QUAN TÂM CHĂM LO NÂNG CAO MỌI MẶT ĐỜI SỐNG CỦA NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

PHẦN I

TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH VỀ TĂNG CƯỜNG XÂY DỰNG ĐẢNG, THỰC HIỆN TIẾN BỘ, CÔNG BẰNG XÃ HỘI, KHÔNG NGỪNG QUAN TÂM CHĂM LO NÂNG CAO MỌI MẶT ĐỜI SỐNG CỦA NHÂN DÂN

1. Tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam

1.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam

1.1.1. Xây dựng Đảng - Quy luật tồn tại và phát triển của Đảng

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, xây dựng Đảng không chỉ là giải pháp khi có vấn đề phát sinh mà là nhiệm vụ tất yếu, thường xuyên để Đảng giữ vai trò tiên phong, đây là nhiệm vụ vừa cấp bách, vừa lâu dài. Khi khó khăn, xây dựng Đảng giúp cán bộ củng cố lập trường, bình tĩnh và sáng suốt. Ngay cả khi thắng lợi, Đảng vẫn cần được xây dựng để tránh tự mãn, chủ quan và “kiêu ngạo cộng sản”. Tính tất yếu của công tác này được Hồ Chí Minh lý giải thuyết phục dựa trên các căn cứ khách quan sau:

Thứ nhất, xây dựng và chỉnh đốn Đảng gắn liền với sự phát triển liên tục của cách mạng do Đảng lãnh đạo, từ việc đánh đổ đế quốc, phong kiến đến xây dựng chế độ mới, tiến lên chủ nghĩa xã hội. Mỗi giai đoạn cách mạng đều đòi hỏi Đảng phải tự chỉnh đốn và đổi mới để đáp ứng nhiệm vụ. Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Xã hội càng đi tới, công việc càng nhiều, máy móc càng tinh xảo. Mình mà không chịu học thì lạc hậu, mà lạc hậu là bị đào thải, tự mình đào thải mình”¹. Đảng phải luôn tự hoàn thiện, vươn lên để phù hợp với yêu cầu phát triển của đất nước.

Thứ hai, Hồ Chí Minh chỉ rõ Đảng “cũng ở trong xã hội” chịu tác động từ môi trường xã hội với cả mặt tốt lẫn xấu. Mỗi cán bộ, đảng viên đều bị ảnh hưởng bởi các quan hệ xã hội nên phải thường xuyên rèn luyện. Đảng cần chú ý chỉnh đốn để ngăn ngừa các yếu tố tiêu cực xâm nhập.

Thứ ba, xây dựng, chỉnh đốn Đảng là cơ hội để mỗi cán bộ, đảng viên rèn luyện, tu dưỡng, hoàn thành tốt nhiệm vụ và giữ gìn phẩm chất đạo đức. Dù Đảng có nhiều cán bộ tận tụy, hy sinh, nhưng theo Hồ Chí Minh “vì điều kiện khó khăn, mà số đông cán bộ và đảng viên chưa được huấn luyện hẳn hoi cho nên tư tưởng và trình độ chính trị còn thấp kém và lệch lạc”². Xây dựng Đảng giúp họ hiểu rõ và thực hiện tốt đường lối, đồng thời

¹ Hồ Chí Minh. (2011). *Toàn tập*, t.12, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 333.

² Hồ Chí Minh. (2011). *Toàn tập*, Sđd, t.7, tr. 414.

nhìn lại mình để phát huy điểm tốt, loại bỏ điểm xấu. Mặt khác, Hồ Chí Minh cảnh báo: “Một dân tộc, một đảng và mỗi con người, ngày hôm qua là vĩ đại, có sức hấp dẫn lớn, không nhất định hôm nay và ngày mai vẫn được mọi người yêu mến và ca ngợi, nếu lòng dạ không trong sáng nữa, nếu sa vào chủ nghĩa cá nhân”³. Rèn luyện tốt sẽ giúp cán bộ trở nên có ích, ngược lại, nếu buông thả sẽ dễ tha hóa, gây hại cho Đảng và Nhân dân. Do đó, cùng với tự giác, Đảng cần giúp đỡ và kiểm soát để tránh sự biến chất, tha hóa về đạo đức, chính trị. Xây dựng Đảng là nhu cầu tự hoàn thiện của mỗi cán bộ.

Thứ tư, khi Đảng đã trở thành Đảng cầm quyền, Hồ Chí Minh nhấn mạnh rằng việc xây dựng, chỉnh đốn Đảng phải được tiến hành thường xuyên hơn. Người nhìn rõ tính hai mặt của quyền lực: một mặt có thể giúp cải tạo xã hội, nhưng mặt khác nếu không được kiểm soát, quyền lực có thể dẫn đến tha hóa, biến chất. Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Những người trong các công sở đều có nhiều hoặc ít quyền hành. Nếu không giữ đúng cần, kiệm, liêm, chính thì dễ trở nên hủ bại, biến thành sâu mọt của dân”⁴. Do đó, Đảng cần đặc biệt chú trọng chỉnh đốn để ngăn chặn tình trạng lạm quyền, đảm bảo quyền lực được sử dụng đúng đắn, phục vụ lợi ích của Nhân dân, không trở thành công cụ cho lợi ích cá nhân.

1.1.2. Nội dung công tác xây dựng Đảng

Thứ nhất, về chính trị, Hồ Chí Minh nhấn mạnh, đường lối chính trị của Đảng phải luôn đúng đắn, phù hợp với tình hình thực tiễn cách mạng và xu thế phát triển của thời đại. Đường lối này không chỉ nằm trên lý thuyết mà cần được thấm sâu vào nhận thức và hành động của mỗi cán bộ, đảng viên và Nhân dân, biến thành những hành động cụ thể, biến chủ trương và nghị quyết thành hiện thực sống động. Trong *Sửa đổi lối làm việc* (1947), Người nhấn mạnh, cách lãnh đạo đúng là phải quyết định dựa trên kinh nghiệm của dân, tổ chức thực thi hiệu quả với sự giúp sức của dân và tổ chức kiểm soát cũng cần có sự hỗ trợ của quần chúng⁵. Người coi Nhân dân là yếu tố cốt lõi trong quá trình xây dựng và thực thi đường lối chính trị.

Thứ hai, về tư tưởng và lý luận, Hồ Chí Minh cho rằng, để đạt được mục tiêu cách mạng, Đảng phải dựa trên nền tảng lý luận cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác-Lênin. Người từng nói: “Đảng muốn vững thì phải có chủ nghĩa làm cốt... Đảng mà không có chủ nghĩa cũng như người không có trí khôn, tàu không có bàn chỉ nam”⁶. Đối với Hồ Chí Minh, chủ nghĩa Mác-Lênin là “cốt”, là kim chỉ nam dẫn đường cho mọi hành động của Đảng. Tuy nhiên, Người cũng lưu ý, khi áp dụng chủ nghĩa Mác-Lênin cần phải phù hợp với từng hoàn cảnh và đối tượng, tránh rơi vào giáo điều, máy móc. Việc vận dụng chủ nghĩa Mác-Lênin phải mang tính sáng tạo, linh hoạt, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn. Bên cạnh đó, Người khuyến khích Đảng cần học hỏi

³ Xem Hồ Chí Minh. (2011). *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr. 672.

⁴ Hồ Chí Minh. (2011). *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr. 122.

⁵ Xem Hồ Chí Minh. (2011). *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr. 325-326.

⁶ Hồ Chí Minh. (2011). *Toàn tập*, Sđd, t.2, tr. 289.

kinh nghiệm từ các đảng cộng sản trên thế giới, tổng kết thực tiễn của mình để làm phong phú thêm kho tàng lý luận. Hồ Chí Minh cũng đặt ra yêu cầu bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác-Lênin trước sự xuyên tạc của các thế lực thù địch và nhấn mạnh tầm quan trọng của xây dựng đoàn kết quốc tế dựa trên nền tảng này, nhằm củng cố mối quan hệ giữa các đảng cộng sản, tạo động lực thúc đẩy phong trào cách mạng trên thế giới.

Thứ ba, về tổ chức, Hồ Chí Minh khẳng định sức mạnh của Đảng đến từ một tổ chức chặt chẽ, kỷ luật cao, với hệ thống từ Trung ương đến cơ sở hoạt động như một khối thống nhất. Chi bộ được xem là hạt nhân quyết định chất lượng lãnh đạo, là nơi rèn luyện và giám sát đảng viên, gắn kết Đảng với quần chúng. Hồ Chí Minh đề cao nguyên tắc tập trung dân chủ, nơi cá nhân phải phục tùng tập thể, cấp dưới phải phục tùng cấp trên, bảo đảm “Đảng ta tuy nhiều người, nhưng khi tiến đánh thì chỉ như một người”⁷. Đồng thời, nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách được Hồ Chí Minh đưa ra nhằm kết hợp trí tuệ tập thể với trách nhiệm cá nhân, tránh tình trạng chỉ đạo mơ hồ, thiếu cụ thể. Người cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của tự phê bình và phê bình như một quy luật phát triển của Đảng, giúp “phần tốt ở trong mỗi con người nảy nở như hoa mùa xuân và phần xấu bị mất dần đi”⁸. Phê bình phải xuất phát từ tình đồng chí, có lý có tình, vừa đúng đắn vừa khéo léo, nhằm mục tiêu đoàn kết và động viên sửa chữa khuyết điểm. Kỷ luật nghiêm minh, tự giác là điều Hồ Chí Minh luôn đề cao, bởi “Sức mạnh vô địch của Đảng là ở tinh thần kỷ luật tự giác, ý thức tổ chức nghiêm chỉnh của cán bộ và đảng viên”⁹. Và trên hết, theo Hồ Chí Minh, đoàn kết thống nhất trên nền tảng chủ nghĩa Mác-Lênin, với tình đồng chí thương yêu lẫn nhau, phải giữ được sự đoàn kết ấy như “giữ gìn con người của mắt mình”¹⁰.

Thứ tư, về đạo đức, Hồ Chí Minh nhấn mạnh, đạo đức cách mạng là nền tảng của tư duy và hành động đúng đắn. Người khẳng định, cán bộ, đảng viên phải thấm nhuần đạo đức cách mạng với các phẩm chất cơ bản “trung với nước, hiếu với dân”, “cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư”. Đạo đức cách mạng giúp mỗi cá nhân hoàn thành nhiệm vụ, đồng thời bảo vệ Đảng khỏi sự suy thoái. Hồ Chí Minh so sánh đạo đức cách mạng với gốc rễ của cây, với nguồn nước của sông; nếu không có đạo đức, Đảng không thể lãnh đạo cách mạng. Việc xây dựng Đảng về đạo đức theo Hồ Chí Minh phải gắn liền với tư tưởng, chính trị và tổ chức, đồng thời, yêu cầu mỗi cán bộ, đảng viên phải tu dưỡng suốt đời, nêu gương sáng và đấu tranh chống lại các hiện tượng phi đạo đức trong Đảng.

Thứ năm, về cán bộ và công tác cán bộ, Hồ Chí Minh luôn coi trọng cán bộ, xem đó “gốc” của mọi công việc¹¹. Người nhấn mạnh, cán bộ phải hội tụ đủ cả đức và tài, trong đó, đức là gốc. Công tác cán bộ, theo Hồ Chí Minh, chính là nhiệm vụ

⁷ Hồ Chí Minh. (2011). *Toàn tập*, Sđd, t.6, tr. 17.

⁸ Hồ Chí Minh. (2011). *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr. 672.

⁹ Hồ Chí Minh. (2011). *Toàn tập*, Sđd, t.13, tr. 67.

¹⁰ Hồ Chí Minh. (2011). *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr. 611.

¹¹ Hồ Chí Minh. (2011). *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr. 309.

gốc rễ của Đảng, đòi hỏi một quy trình liên hoàn, chặt chẽ từ tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá đến sắp xếp, bố trí cán bộ sao cho phù hợp với năng lực và phẩm chất của mỗi người, đồng thời Đảng, Nhà nước cũng phải đề ra các chủ trương, chính sách cụ thể để chăm lo và phát triển đội ngũ cán bộ, đảm bảo họ luôn là lực lượng nòng cốt của sự nghiệp cách mạng.

1.2. Đạo đức Hồ Chí Minh trong xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam

Thứ nhất, kiên định lý tưởng cách mạng và gắn bó mật thiết với Nhân dân trong công tác xây dựng Đảng: Trong đạo đức Hồ Chí Minh, sự kiên định với lý tưởng cách mạng và sự gắn bó mật thiết với Nhân dân là hai yếu tố cốt lõi trong xây dựng Đảng. Người luôn đặt lợi ích của Đảng, Tổ quốc và Nhân dân lên trên tất cả. Hồ Chí Minh nhấn mạnh, đối với người cách mạng, “chí công vô tư” là nguyên tắc đạo đức không thể thiếu, đòi hỏi người cán bộ, đảng viên phải luôn hành động vì lợi ích chung, không thiên vị cá nhân hay lợi ích riêng. Trong suốt quá trình lãnh đạo Đảng, Hồ Chí Minh không chỉ dừng lại ở việc đề xuất tư tưởng, lý luận sắc bén mà còn thể hiện qua lối sống giản dị, gần gũi với Nhân dân. Người luôn yêu cầu “Tự mình phải *chính* trước, mới giúp được người khác *chính*. Mình không *chính*, mà muốn người khác *chính* là vô lý”¹². Sự gắn bó này thể hiện rõ qua việc Người luôn lắng nghe, thấu hiểu và hòa mình vào đời sống của quần chúng. Đạo đức của Hồ Chí Minh trong lãnh đạo Đảng được minh chứng qua sự công minh, liêm chính và tinh thần không bao giờ thỏa hiệp với cái sai, dù nhỏ nhất. Đây là những giá trị đạo đức quý báu, tạo nên sức mạnh nội tại cho Đảng Cộng sản Việt Nam.

Thứ hai, thực hành “cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư” trong xây dựng Đảng: Hồ Chí Minh là biểu tượng sống động của những giá trị đạo đức “cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư” trong xây dựng Đảng. Người đã đề cập đến những giá trị này một cách sâu sắc và đồng thời thực hành chúng một cách triệt để trong cuộc sống hằng ngày. Đối với Hồ Chí Minh, “cần, kiệm, liêm, chính” không phải là những khái niệm trừu tượng, mà là những nguyên tắc đạo đức cần được thực thi trong mọi hoàn cảnh. Người luôn giữ lối sống giản dị, tiết kiệm, không khoa trương, dù ở cương vị lãnh đạo tối cao. Ngôi nhà sàn nhỏ, bộ quần áo kaki mộc mạc và đôi dép cao su giản dị đều là biểu tượng của tinh thần cần, kiệm, liêm, chính. Sự “chí công vô tư” của Hồ Chí Minh thể hiện ở chỗ Người luôn hành động vì lợi ích chung, không bao giờ lợi dụng quyền lực hay vị trí để mưu cầu cho bản thân. Đạo đức của Người là kim chỉ nam cho cán bộ, đảng viên trong công tác xây dựng và củng cố Đảng, bảo vệ sự trong sạch và vững mạnh của Đảng.

Thứ ba, hy sinh và cống hiến không ngừng nghỉ vì sự nghiệp cách mạng của Đảng: Cuộc đời của Hồ Chí Minh là một tấm gương sáng về sự hy sinh và cống hiến không ngừng nghỉ cho sự nghiệp của Đảng và cách mạng Việt Nam. Người đã dành trọn cuộc đời mình cho lý tưởng giải phóng dân tộc và xây dựng một xã hội dân chủ, công bằng, văn minh. Từ những ngày bốn ba khắp năm châu để tìm đường cứu nước, đến những năm tháng

¹² Hồ Chí Minh. (2011). *Toàn tập*, Sđd, t.6, tr. 130.

lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân và đế quốc, Hồ Chí Minh không bao giờ rời xa lý tưởng cao cả: độc lập cho dân tộc, hạnh phúc cho Nhân dân. Hồ Chí Minh luôn nhắc nhở: Đảng không có lợi ích nào khác ngoài lợi ích của giai cấp công nhân, Nhân dân lao động và dân tộc. Chính sự hy sinh quên mình của Người đã làm nên sức mạnh tinh thần của Đảng và tạo nên niềm tin vững chắc cho toàn Đảng và Nhân dân Việt Nam.

Thứ tư, tinh thần tự phê bình và phê bình trong xây dựng Đảng: Một trong những giá trị đạo đức nổi bật của Hồ Chí Minh trong xây dựng Đảng là tinh thần tự phê bình và phê bình. Người coi đây là một quy luật phát triển của Đảng, bởi tự phê bình giúp mỗi cán bộ, đảng viên nhận ra những khuyết điểm, sai lầm của bản thân, từ đó sửa chữa, hoàn thiện mình. Hồ Chí Minh không chỉ yêu cầu các đồng chí lãnh đạo, cán bộ, đảng viên thực hiện nghiêm túc tự phê bình và phê bình mà còn thiết lập một môi trường phê bình dân chủ, đồng thời tự mình làm gương, thực hành tự phê bình một cách nghiêm túc, sẵn sàng nhận lỗi và sửa sai. Chính sự khiêm tốn, cởi mở và quyết tâm của Hồ Chí Minh trong việc tự hoàn thiện mình đã trở thành tấm gương sáng, góp phần xây dựng Đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh và giữ vững lòng tin của Nhân dân.

1.3. Phong cách Hồ Chí Minh trong xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam

Thứ nhất, phong cách lãnh đạo gần gũi, sát dân: Phong cách Hồ Chí Minh là hình mẫu sáng ngời về sự gần gũi với Nhân dân. Người luôn nhấn mạnh, chủ trương, đường lối của Đảng phải được xây dựng từ dân, dựa vào dân và vì dân. Điều này thể hiện rõ ràng trong cả tư tưởng lẫn những hành động cụ thể: Người thường xuyên trực tiếp đến thăm các địa phương, cơ sở sản xuất, lắng nghe ý kiến, tâm tư, nguyện vọng của mọi tầng lớp xã hội. Người cũng luôn nhắc nhở, giáo dục cán bộ, đảng viên về vị thế, vai trò “là đầy tớ của dân”, “phải liên hệ chặt chẽ với quần chúng”¹³. Sự gần gũi và quan tâm sâu sắc này đã giúp Người thấu hiểu đời sống Nhân dân, từ đó đưa ra những quyết sách thực sự phù hợp và thiết thực với nhu cầu của quần chúng, góp phần tạo nên sự đồng thuận, ủng hộ từ phía quần chúng đối với Đảng, củng cố lòng tin của Nhân dân đối với Đảng.

Thứ hai, phong cách làm việc khoa học, hiệu quả: Một điểm nổi bật trong phong cách Hồ Chí Minh là sự khoa học và hiệu quả. Người luôn nhấn mạnh, bất kỳ công việc gì, dù lớn hay nhỏ, đều phải được tiến hành một cách cẩn thận, có kế hoạch và có tổ chức. Người luôn đặt ra yêu cầu phải suy tính kỹ lưỡng trước khi hành động: “Gặp mỗi vấn đề, ta phải đặt câu hỏi: Vì sao có vấn đề này? Xử trí như thế này, kết quả sẽ ra sao? Phải suy tính kỹ lưỡng. Chớ hấp tấp, chớ làm bừa, chớ làm liều. Chớ gặp sao làm vậy”¹⁴. Người khẳng định: “So đi sánh lại, phân tích rõ ràng là cách làm việc có khoa học”¹⁵. Quan điểm này cho thấy, Hồ Chí Minh không chỉ tập trung vào mục tiêu cuối cùng mà còn chú trọng đến quá trình thực hiện, đảm bảo sự bền vững và hiệu quả nhất

¹³ Hồ Chí Minh. (2011). *Toàn tập*, Sđd, t.8, tr. 238.

¹⁴ Hồ Chí Minh. (2011). *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr. 279.

¹⁵ Hồ Chí Minh. (2011). *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr. 337.

trong mọi hành động. Ngoài ra, Người còn yêu cầu cán bộ, đảng viên làm việc phải tuân thủ kỷ luật và có tinh thần trách nhiệm cao. Người phê phán mạnh mẽ thói quan liêu, xa rời quần chúng và coi đây là căn bệnh nguy hiểm đối với Đảng. Người nhấn mạnh: “Bất kỳ ai, ở địa vị nào, làm công tác gì, gặp hoàn cảnh nào, đều phải có tinh thần trách nhiệm”¹⁶. Theo Hồ Chí Minh, tinh thần trách nhiệm đòi hỏi sự tận tụy, dốc toàn lực để hoàn thành công việc được giao, chứ không đơn thuần chỉ là hoàn thành nhiệm vụ: “Đã phụ trách việc gì, thì quyết làm cho kỳ được, cho đến nơi đến chốn, không sợ khó nhọc, không sợ nguy hiểm”¹⁷.

Thứ ba, phong cách khiêm tốn, học hỏi không ngừng: Mặc dù là người lãnh đạo cao nhất của Đảng và Nhà nước, Hồ Chí Minh luôn giữ thái độ khiêm nhường, coi việc học hỏi là một phần không thể thiếu trong công tác lãnh đạo. Người từng nói: “Học hỏi là một việc phải tiếp tục suốt đời... Không ai có thể tự cho mình đã biết đủ rồi, biết hết rồi”¹⁸. Phong cách này được Hồ Chí Minh thể hiện trong việc thường xuyên luôn lắng nghe ý kiến từ mọi người, kể cả những người bình thường nhất và không ngừng tự hoàn thiện bản thân qua những trải nghiệm thực tế. Phong cách này thể hiện sự khiêm tốn và cũng là cách Người khuyến khích các đảng viên luôn mở rộng tâm nhìn, tiếp thu ý kiến, học hỏi từ mọi người xung quanh. Hồ Chí Minh nhấn mạnh, một Đảng không biết lắng nghe và học hỏi là một Đảng dễ xa rời quần chúng và điều đó có thể dẫn đến thất bại. Phong cách khiêm tốn, cầu thị của Người trở thành tấm gương sáng cho mọi cán bộ, đảng viên trong quá trình xây dựng và phát triển Đảng.

2. Tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội

2.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về tiến bộ và công bằng xã hội

Thứ nhất, công bằng xã hội theo tư tưởng Hồ Chí Minh không chỉ giới hạn ở việc phân phối của cải vật chất một cách hợp lý mà còn bao gồm việc đảm bảo quyền lợi và cơ hội phát triển bình đẳng cho mọi người. Trong xã hội công bằng mà Hồ Chí Minh hướng tới, mọi người đều được hưởng quyền lợi cơ bản như giáo dục, y tế, văn hóa và quyền được sống trong một môi trường an toàn, lành mạnh. Người nhấn mạnh: “Chủ nghĩa xã hội là công bằng hợp lý”¹⁹, cho thấy tầm quan trọng của công bằng xã hội trong quá trình phát triển. Tuy nhiên, Hồ Chí Minh cũng lưu ý, công bằng không có nghĩa là cào bằng, mà phải dựa trên lao động và cống hiến theo nguyên tắc “làm nhiều hưởng nhiều, làm ít hưởng ít”²⁰, từ đó tạo động lực cho người lao động, đồng thời duy trì sự hài hòa và ổn định trong các quan hệ xã hội. Đối với những người yếu thế trong xã hội như người già, người tàn tật, trẻ em mồ côi và những người có hoàn cảnh khó khăn, để đảm bảo công bằng xã hội, Hồ Chí Minh khẳng định, Nhà nước và xã hội phải có trách nhiệm giúp đỡ, chăm nom²¹.

¹⁶ Hồ Chí Minh. (2011). *Toàn tập*, Sđd, t.7, tr. 249.

¹⁷ Hồ Chí Minh. (2011). *Toàn tập*, Sđd, t.6, tr. 131.

¹⁸ Hồ Chí Minh. (2011). *Toàn tập*, Sđd, t.10, tr. 377.

¹⁹ Hồ Chí Minh. (2011). *Toàn tập*, Sđd, t.11, tr. 404.

²⁰ Hồ Chí Minh. (2011). *Toàn tập*, Sđd, t.11, tr. 404.

²¹ Xem Hồ Chí Minh. (2011). *Toàn tập*, Sđd, t.11, tr. 404.

Thứ hai, tiến bộ xã hội trong tư tưởng Hồ Chí Minh là một quá trình phát triển toàn diện, bao gồm kinh tế, văn hóa, giáo dục, y tế, đạo đức và tinh thần. Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh, phát triển kinh tế phải song hành với nâng cao văn hóa và tinh thần của Nhân dân. Tiến bộ xã hội phải gắn liền với việc nâng cao tri thức, trình độ văn hóa, đạo đức, trong đó giáo dục và y tế công cộng là nền tảng cho sự phát triển bền vững. Người cho rằng đánh giặc ngoại xâm xong rồi thì “những việc chính của cách mạng là làm thế nào giải quyết ngày càng tốt hơn những vấn đề: ăn, mặc, ở, đi lại, học hành, phòng và chữa bệnh..., tóm lại là không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân”²².

Thứ ba, tư tưởng Hồ Chí Minh về tiến bộ và công bằng xã hội đặt trọng tâm vào vai trò của Nhân dân. Người nhấn mạnh: “Công việc đổi mới, xây dựng là trách nhiệm của dân”²³, khẳng định vai trò chủ thể của Nhân dân trong quá trình xây dựng xã hội công bằng, tiến bộ. Hồ Chí Minh tin rằng, chỉ khi Nhân dân được sống trong một xã hội công bằng, tiến bộ, họ mới có động lực, sức mạnh để cống hiến cho đất nước. Người coi việc phát huy vai trò của Nhân dân là yếu tố quan trọng để thực hiện công bằng xã hội. Trong xã hội mà Hồ Chí Minh xây dựng, Nhân dân vừa là đối tượng hưởng thụ, vừa là chủ thể sáng tạo, trực tiếp tham gia vào quá trình xây dựng, bảo vệ Tổ quốc. Bên cạnh đó, Hồ Chí Minh luôn đề cao vai trò giám sát, phản biện xã hội của Nhân dân, coi đó là nền tảng để xây dựng một xã hội công bằng, tiến bộ. Người khẳng định “*thực hành dân chủ* là cái chìa khóa vạn năng có thể giải quyết mọi khó khăn”²⁴, bao gồm cả việc mở ra con đường tiến bộ, thực hiện công bằng xã hội. Dân chủ theo Hồ Chí Minh không dừng ở việc mọi người dân được tham gia vào quá trình xây dựng xã hội mà còn phải đảm bảo quyền làm chủ thực sự của họ, sự lắng nghe và tôn trọng ý kiến của Nhân dân từ phía Đảng và Nhà nước.

Thứ tư, Hồ Chí Minh đề cao vai trò của tiến bộ, công bằng xã hội trong phát triển kinh tế và hệ thống chính sách, pháp luật. Theo Người, để xây dựng một xã hội tiến bộ, công bằng cần phải có một nền kinh tế phát triển vững mạnh, trong đó các thành phần kinh tế, bao gồm kinh tế quốc doanh, các hợp tác xã, kinh tế của cá nhân, nông dân và thủ công nghệ, tư bản của tư nhân, tư bản của Nhà nước²⁵ đều được phát triển bình đẳng, hài hòa. Hồ Chí Minh coi sự bình đẳng giữa các thành phần kinh tế là động lực cho “tất cả mọi người đều được phát triển hết khả năng của mình”²⁶, qua đó thúc đẩy xã hội tiến lên. Ngoài ra, Hồ Chí Minh cho rằng, một xã hội công bằng, tiến bộ là nơi Nhà nước bảo vệ và hỗ trợ mọi người thông qua chính sách và pháp luật, nhằm mang lại sự công bằng, bình đẳng cho mọi người dân. Người khẳng định: “Không sợ thiếu, chỉ sợ không công bằng. Không sợ nghèo, chỉ sợ lòng dân không yên”²⁷ cho thấy sự công bằng và nghiêm minh của pháp luật là yếu tố quan trọng giữ vững lòng tin của Nhân dân, bảo đảm sự ổn định và phát triển bền vững của đất nước.

²² Hồ Chí Minh. (2011). *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr. 670.

²³ Hồ Chí Minh. (2011). *Toàn tập*, Sđd, t.6, tr. 232.

²⁴ Hồ Chí Minh. (2011). *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr. 325.

²⁵ Xem Hồ Chí Minh. (2011). *Toàn tập*, Sđd, t.8, tr. 293-294.

²⁶ Hồ Chí Minh. (2011). *Toàn tập*, Sđd, t.4, tr. 315.

²⁷ Hồ Chí Minh. (2011). *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr. 224.

Thứ năm, tư tưởng Hồ Chí Minh về tiến bộ và công bằng xã hội còn bao gồm sự đấu tranh không ngừng nghỉ chống lại mọi biểu hiện của bất công, tham nhũng và các tiêu cực trong xã hội. Hồ Chí Minh kiên quyết chống lại những hành vi lạm dụng quyền lực, tham ô, gây thiệt hại cho Nhân dân, nhấn mạnh rằng, những hành vi này không chỉ vi phạm pháp luật mà còn làm suy giảm lòng tin của Nhân dân vào Đảng và Nhà nước, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự nghiệp cách mạng. Hồ Chí Minh coi việc đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực là nhiệm vụ cấp bách nhằm bảo vệ công bằng và tiến bộ xã hội. Người luôn khẳng định, sự cần thiết của một bộ máy chính quyền trong sạch, vững mạnh, đặt việc phục vụ Nhân dân lên hàng đầu. Sự nghiêm minh của pháp luật và một chính quyền trong sạch là những yếu tố cốt lõi để thực hiện công bằng xã hội, giữ vững lòng tin của Nhân dân và đảm bảo sự phát triển bền vững của đất nước.

2.2. Đạo đức Hồ Chí Minh trong thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội

Thứ nhất, đạo đức Hồ Chí Minh về tiến bộ xã hội thể hiện qua việc Người luôn lấy Nhân dân làm trung tâm của mọi chính sách và hoạt động. Trong quan điểm của Người, tiến bộ xã hội không chỉ là sự phát triển về kinh tế, khoa học, mà còn là sự phát triển toàn diện về đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân. Người từng nhấn mạnh: “Chính sách của Đảng và Chính phủ là phải hết sức chăm nom đến đời sống của Nhân dân. Nếu dân đói, Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân rét là Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân dốt là Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân ốm là Đảng và Chính phủ có lỗi”²⁸, cho thấy sự quan tâm sâu sắc của Hồ Chí Minh đối với mọi mặt và mọi tầng lớp Nhân dân. Đạo đức Hồ Chí Minh không dừng lại ở việc quan tâm, chăm lo đời sống Nhân dân mà còn là sự đấu tranh không ngừng nghỉ để xóa bỏ bất công, bất bình đẳng, xây dựng một xã hội mà mọi người đều có cơ hội phát triển.

Thứ hai, đạo đức Hồ Chí Minh trong việc thực hiện công bằng xã hội thể hiện qua tinh thần trách nhiệm cao cả của người cách mạng. Người luôn đề cao trách nhiệm của mỗi cán bộ, đảng viên trong việc đảm bảo công bằng và tiến bộ xã hội. Theo Hồ Chí Minh, người cách mạng phải là tấm gương mẫu mực trong mọi hành động, sống và làm việc vì lợi ích chung của dân tộc. Đạo đức cách mạng mà Người nhấn mạnh là sự hòa quyện giữa lý thuyết và hành động, là sự cống hiến tận tâm cho sự nghiệp chung. Hồ Chí Minh đã sống trọn vẹn với tinh thần “dĩ công vi thượng”, luôn đặt lợi ích của Nhân dân, của Tổ quốc lên trên hết, sẵn sàng hy sinh vì sự nghiệp chung. Người từng nói: “Cả đời tôi chỉ có một mục đích, là phấn đấu cho quyền lợi Tổ quốc và hạnh phúc của quốc dân. Những khi tôi phải ẩn nấp nơi núi non, hoặc ra vào chốn tù tội, xông pha sự hiểm nghèo - là vì mục đích đó”²⁹.

Thứ ba, đạo đức Hồ Chí Minh về tiến bộ và công bằng xã hội còn thể hiện qua sự khiêm tốn và tinh thần học hỏi không ngừng. Người luôn nhấn mạnh việc học tập suốt đời, không ngừng nâng cao tri thức, năng lực và trình độ để phục vụ

²⁸ Hồ Chí Minh. (2011). *Toàn tập*, Sdd, t.9, tr. 518.

²⁹ Hồ Chí Minh. (2011). *Toàn tập*, Sdd, t.4, tr. 272.

Nhân dân, phục vụ Tổ quốc. Người cho rằng, sự tiến bộ của xã hội phụ thuộc rất nhiều vào sự tiến bộ của mỗi cá nhân, đặc biệt là những người đứng đầu, cán bộ, đảng viên. Đạo đức cách mạng không dừng ở sự cống hiến mà còn là quá trình không ngừng hoàn thiện bản thân, “học ở trường, học ở sách vở, học lẫn nhau và học Nhân dân”³⁰ để nâng cao hiệu quả công việc. Chính sự khiêm tốn trong học hỏi và tinh thần cầu tiến mà Hồ Chí Minh nêu gương đã trở thành nguồn cảm hứng cho mỗi cán bộ, đảng viên và Nhân dân cùng chung tay góp phần xây dựng một xã hội ngày càng tiến bộ, công bằng và văn minh.

Thứ tư, đạo đức Hồ Chí Minh về công bằng xã hội còn thể hiện qua việc Người luôn quan tâm, chăm sóc đến những người yếu thế, chịu thiệt thòi trong xã hội. Người luôn đề cao giá trị của mỗi con người, bất kể họ là ai, ở địa vị nào trong xã hội. Đối với Hồ Chí Minh, công bằng xã hội không chỉ là khái niệm trừu tượng mà phải được thể hiện qua hành động cụ thể của Nhà nước trong việc chăm lo đời sống của những người có hoàn cảnh khó khăn, người già, người tàn tật, trẻ em và phụ nữ. Đạo đức Hồ Chí Minh là đạo đức của sự đồng cảm, chia sẻ, yêu thương, thể hiện qua những hành động cụ thể, như việc Người thường xuyên thăm hỏi, tặng quà cho các gia đình khó khăn, các thương binh, liệt sĩ, những người có công với nước.

Thứ năm, đạo đức Hồ Chí Minh về tiến bộ và công bằng xã hội được thể hiện qua quyết tâm không khoan nhượng của Người trong việc đấu tranh chống lại mọi biểu hiện bất công, tham nhũng và tiêu cực trong xã hội. Hồ Chí Minh ví tham ô, lãng phí như “giặc nội xâm” cần phải loại trừ vì chúng phản bội lòng tin của Nhân dân và phá hoại đạo đức cách mạng. Trong đời thường, Hồ Chí Minh khéo léo nhắc nhở cán bộ về đạo đức liêm chính qua những việc làm giản dị nhưng đầy ý nghĩa, như tặng bút khắc dòng chữ “Bút chống quan liêu, tham nhũng”³¹. Người sống giản dị, tiết kiệm từng chi tiết nhỏ và luôn chia sẻ với Nhân dân trong mọi hoàn cảnh, thể hiện sự liêm khiết và quyết tâm chống tham ô, lãng phí, trở thành tấm gương sáng cho cán bộ và Nhân dân.

2.3. Phong cách Hồ Chí Minh trong thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội

Thứ nhất, Người luôn coi trọng ý kiến của Nhân dân, lắng nghe và thấu hiểu những mong muốn từ mọi tầng lớp. Trong quá trình lãnh đạo, Hồ Chí Minh luôn khuyến khích việc tranh luận, đóng góp ý kiến, bởi Người tin rằng, một xã hội công bằng và tiến bộ chỉ có thể được xây dựng khi người lãnh đạo biết đặt mình vào vị trí của Nhân dân, từ đó đưa ra những quyết định chính xác, sát hợp với thực tiễn. Phong cách này còn thể hiện sự kết hợp giữa tư duy khoa học, cách mạng và lòng nhân ái, tạo nên sức mạnh đoàn kết trong xã hội. Hồ Chí Minh đã nhiều lần nhấn mạnh tầm quan trọng của việc gần gũi, tiếp xúc với Nhân dân, coi đó là nguồn động lực để cải cách, đổi mới. Chính sự đồng cảm, lắng nghe chân thành đã giúp Người thấu hiểu những khó khăn, nguyện vọng của quần chúng, từ đó đưa ra những chính sách phù hợp, mang lại lợi ích chung cho xã hội.

³⁰ Hồ Chí Minh. (2011). *Toàn tập*, Sđd, t.6, tr. 261.

³¹ <https://www.xaydungdang.org.vn/tu-tuong-ho-chi-minh/but-chong-quan-liieu-11021>

Thứ hai, Người sống một cuộc đời giản dị, không xa hoa, lãng phí, luôn dành sự quan tâm đặc biệt đến đời sống của Nhân dân, nhất là những người lao động, người nghèo. Qua từng hành động cụ thể, Hồ Chí Minh đã thể hiện một lối sống hòa mình với Nhân dân, coi sự giản dị là cách thức để thể hiện lòng tôn trọng, sự chia sẻ và thấu hiểu. Phong cách sống này là biểu hiện của một người cách mạng liêm chính, đồng thời phản ánh sâu sắc mong muốn của Người về xây dựng một xã hội công bằng, nơi mọi người đều được hưởng những giá trị tốt đẹp từ sự phát triển của đất nước. Hồ Chí Minh đã chia sẻ từng hạt gạo trong những ngày đói khổ, khuyến khích việc tiết kiệm trong đời sống hằng ngày và trong việc sử dụng tài nguyên của quốc gia để làm gương cho mọi người thực hành sự đồng lòng, chia sẻ trong cuộc sống.

Thứ ba, phong cách Hồ Chí Minh là sự kết hợp giữa khoa học, thực tế và gần gũi với Nhân dân. Người luôn coi trọng việc thường xuyên tiếp xúc với quần chúng, coi đó là cách thức hữu hiệu nhất để hiểu rõ tình hình thực tế, từ đó đưa ra những quyết sách đúng đắn. Hồ Chí Minh không dừng lại ở việc nghe báo cáo từ cấp dưới mà Người thường xuyên đến tận nơi, thăm hỏi, trò chuyện với Nhân dân để lắng nghe ý kiến và phản ánh của họ. Điều này cho thấy sự tôn trọng và đề cao vai trò của Nhân dân trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước. Người khẳng định, tiến bộ xã hội không chỉ xuất phát từ những quyết định của lãnh đạo mà còn đến từ sự tham gia tích cực, sự đóng góp ý kiến từ quần chúng. Hồ Chí Minh thường xuyên khuyến khích sự sáng tạo, đổi mới trong công việc, không ngại học hỏi từ thực tiễn, từ những sáng kiến của Nhân dân để áp dụng vào chủ trương, chính sách.

Thứ tư, phong cách tư duy sáng tạo và đổi mới của Hồ Chí Minh là yếu tố quan trọng thúc đẩy tiến bộ và công bằng xã hội. Người luôn khuyến khích sự sáng tạo, không ngừng tìm tòi, học hỏi những tiến bộ của thế giới để áp dụng vào thực tiễn Việt Nam. Hồ Chí Minh thể hiện một tư duy linh hoạt, luôn đặt lợi ích của dân tộc, Nhân dân lên trên hết, tránh xa những quan điểm giáo điều, bảo thủ. Người nhiều lần nhấn mạnh: Học tập chủ nghĩa Mác-Lênin là “học tập những chân lý phổ biến của chủ nghĩa Mác-Lênin để áp dụng một cách sáng tạo vào hoàn cảnh thực tế của nước ta. Học để mà làm”³². Đây là biểu hiện của sự tiến bộ và là nền tảng để xây dựng một xã hội công bằng, nơi mọi người đều được khuyến khích phát huy khả năng, sáng tạo để đóng góp cho sự phát triển chung. Hồ Chí Minh tin rằng, chỉ khi mỗi cá nhân được trao cơ hội và điều kiện tốt nhất để phát huy năng lực, xã hội mới có thể tiến bộ, công bằng một cách thực sự.

Thứ năm, phong cách Hồ Chí Minh còn được thể hiện qua sự tôn trọng và đề cao quyền bình đẳng của mỗi cá nhân trong xã hội. Người luôn công nhận giá trị của mọi sự đóng góp từ mọi tầng lớp, bất kể giàu nghèo hay địa vị: “Người nấu bếp, người quét rác cũng như thầy giáo, kỹ sư, nếu làm tròn trách nhiệm thì đều vẻ vang như nhau”³³. Đối với Hồ Chí Minh, bình đẳng là yếu tố cốt lõi tạo nên công bằng xã hội.

³² Hồ Chí Minh. (2011). *Toàn tập*, Sđd, t.11, tr. 611.

³³ Hồ Chí Minh. (2011). *Toàn tập*, Sđd, t.13, tr. 69

Người nhấn mạnh, mọi người phải được tạo điều kiện để đóng góp và phát triển bản thân, không ai bị bỏ lại phía sau. Hồ Chí Minh cũng kiên quyết đấu tranh chống lại những biểu hiện tiêu cực như tham nhũng, lãng phí, vì chúng làm suy giảm niềm tin của Nhân dân, cản trở sự phát triển của quốc gia. Theo Người, để xây dựng một xã hội công bằng, tiến bộ cần phải có một bộ máy chính quyền trong sạch, vững mạnh, luôn đặt lợi ích của Nhân dân lên hàng đầu.

3. Tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về chăm lo đời sống của Nhân dân

3.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chăm lo đời sống của Nhân dân

Trong tư tưởng của Hồ Chí Minh, Nhân dân không chỉ là đối tượng thụ hưởng các chính sách mà còn là chủ thể chính, là động lực của mọi cuộc cách mạng và tiến trình phát triển xã hội. Người khẳng định, “Nước lấy dân làm gốc”³⁴ và mọi hoạt động của Đảng và Nhà nước đều phải xuất phát từ lợi ích của Nhân dân. Người nhấn mạnh: “Nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì”³⁵. Đây là một lời khẳng định mang tính nhân văn sâu sắc, đồng thời là kim chỉ nam cho mọi hoạt động của Đảng và Nhà nước trong việc xây dựng một xã hội mới. Đối với Hồ Chí Minh, hạnh phúc của Nhân dân chính là thước đo cho sự thành công và tính chính nghĩa của mỗi cuộc cách mạng.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, chăm lo đời sống Nhân dân không giới hạn ở việc đáp ứng nhu cầu vật chất mà còn bao gồm việc nâng cao chất lượng cuộc sống về mặt tinh thần, văn hóa, giáo dục và đề cao vai trò chủ động, sáng tạo của Nhân dân trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước. Người từng nói: “Chủ nghĩa xã hội là làm sao cho Nhân dân đủ ăn, đủ mặc, ngày càng sung sướng, ai nấy được đi học, ốm đau có thuốc... Tóm lại, xã hội ngày càng tiến, vật chất ngày càng tăng, tinh thần ngày càng tốt”³⁶.

Người đặt niềm tin sâu sắc vào sức mạnh và trí tuệ của Nhân dân, coi Nhân dân là nguồn lực vô tận và yếu tố quyết định thành bại của mọi cuộc cách mạng. Với Hồ Chí Minh, Nhân dân vừa là đối tượng thụ hưởng, vừa là những người tham gia, trực tiếp đóng góp vào quá trình phát triển đất nước. Người khẳng định: “Trong bầu trời không gì quý bằng Nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của Nhân dân”³⁷, “Đem tài dân, sức dân, của dân làm lợi cho dân”³⁸. Đây là những tư tưởng thể hiện sự tin tưởng tuyệt đối vào vai trò của Nhân dân trong việc quyết định tương lai của dân tộc, khẳng định rằng, mọi sự đổi mới, tiến bộ đều phải xuất phát từ Nhân dân, vì Nhân dân.

³⁴ Hồ Chí Minh. (2011). *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr. 501.

³⁵ Hồ Chí Minh. (2011). *Toàn tập*, Sđd, t.4, tr. 64.

³⁶ Hồ Chí Minh. (2011). *Toàn tập*, Sđd, t.13, tr. 438.

³⁷ Hồ Chí Minh. (2011). *Toàn tập*, Sđd, t.10, tr. 453.

³⁸ Hồ Chí Minh. (2011). *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr. 81.

Người luôn coi trọng việc xây dựng và phát triển văn hóa, coi đó là nền tảng tinh thần của xã hội, là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế. Đối với Hồ Chí Minh, văn hóa không chỉ là nghệ thuật, văn chương mà còn bao gồm những giá trị nhân văn, đạo đức, lối sống. Văn hóa phải được xem như một yếu tố then chốt trong quá trình phát triển đất nước. Người nhấn mạnh: Văn hóa phải soi đường cho quốc dân đi. Điều này cho thấy, đối với Hồ Chí Minh, việc nâng cao đời sống Nhân dân là một nhiệm vụ toàn diện, bao gồm cả kinh tế, văn hóa và đạo đức. Văn hóa được xem như cốt lõi của sự phát triển bền vững, nơi giá trị con người được đề cao và phát triển. Đây chính là tư tưởng mang tính chiến lược của Hồ Chí Minh, nhằm hướng tới một xã hội vừa giàu về vật chất vừa phong phú về tinh thần, một xã hội phát triển toàn diện, văn minh.

Chăm lo đời sống của Nhân dân phải gắn liền với việc xây dựng một xã hội xã hội chủ nghĩa công bằng, dân chủ, và văn minh. Theo Người, chủ nghĩa xã hội là con đường duy nhất để đảm bảo sự bình đẳng, tự do và hạnh phúc cho mọi người. Trong xã hội ấy, mọi người đều có quyền hưởng thành quả từ công sức lao động của mình, không còn sự bóc lột hay bất công: “Một xã hội không có chế độ người bóc lột người, một xã hội bình đẳng nghĩa là ai cũng phải lao động và có quyền lao động, ai làm nhiều thì hưởng nhiều, làm ít hưởng ít”³⁹.

Để chăm lo đời sống Nhân dân một cách hiệu quả, Hồ Chí Minh nhấn mạnh tầm quan trọng của việc xây dựng một đội ngũ cán bộ, đảng viên thực sự là “đầy tớ” trung thành của Nhân dân. Người coi đó là sứ mệnh cao cả và yêu cầu mỗi cán bộ, đảng viên phải luôn gần gũi, lắng nghe, thấu hiểu Nhân dân, đồng thời học hỏi từ quần chúng. Họ phải gương mẫu trong mọi hành động, biết đặt lợi ích của Nhân dân lên trên hết, tránh xa những biểu hiện xa rời quần chúng, tham ô, lãng phí. Hồ Chí Minh khẳng định: “Đảng Lao động Việt Nam sẵn sàng vui vẻ làm trâu ngựa, làm tôi tớ trung thành của Nhân dân”⁴⁰, “Dân là chủ thì Chính phủ phải là đầy tớ”⁴¹. Đây chính là sự kết tinh của tư tưởng cách mạng, đặt nền móng cho một bộ máy lãnh đạo của dân, do dân và vì hạnh phúc của dân, một bộ máy luôn hướng đến việc phục vụ, đáp ứng những nhu cầu thiết thực của Nhân dân, tạo nên một mối liên hệ mật thiết, bền chặt giữa Đảng, Nhà nước và Nhân dân.

3.2. Đạo đức Hồ Chí Minh trong thực hiện chăm lo đời sống của Nhân dân

Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh rằng, một đất nước chỉ có thể thực sự phát triển khi đời sống của Nhân dân được đảm bảo về cả vật chất và tinh thần. Từ rất sớm, Người đã ý thức rất rõ, cách mạng không phải là mục tiêu tự thân, mà nó phải gắn liền với việc đem lại hạnh phúc, no ấm cho người dân. Điều này được thể hiện rõ qua phát biểu của Người: “Nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì”⁴². Đây là một lời tuyên bố chính trị, đồng thời phản ánh sâu sắc triết lý đạo đức của Người, đặt Nhân dân ở vị trí tối thượng trong mọi quyết định chính trị và xã hội.

³⁹ Hồ Chí Minh. (2011). *Toàn tập*, Sđd, t.11, tr. 241.

⁴⁰ Hồ Chí Minh. (2011). *Toàn tập*, Sđd, t.7, tr. 50.

⁴¹ Hồ Chí Minh. (2011). *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr. 74.

⁴² Hồ Chí Minh. (2011). *Toàn tập*, Sđd, t.4, tr. 64.

Hồ Chí Minh là hiện thân cho sự quyết tâm trong mục tiêu cải thiện đời sống Nhân dân, bất kể những khó khăn chồng chất. Người luôn khuyến khích cán bộ, đảng viên giữ vững tinh thần lạc quan, chủ động tìm giải pháp và không lùi bước trước thách thức. Hồ Chí Minh nhấn mạnh, làm cách mạng “là một sự nghiệp rất vẻ vang, nhưng nó cũng là một nhiệm vụ rất nặng nề, một cuộc đấu tranh rất phức tạp, lâu dài, gian khổ”⁴³, yêu cầu người cách mạng phải có đủ sức mạnh cả về thể chất lẫn tinh thần để gánh vác trách nhiệm lớn lao này. Theo Người, để thành công, cán bộ không chỉ cần sự kiên trì mà quan trọng hơn, phải xây dựng nền tảng đạo đức vững chắc: “Người cách mạng phải có đạo đức cách mạng làm nền tảng, mới hoàn thành được nhiệm vụ cách mạng vẻ vang”⁴⁴. Với tinh thần đó, Hồ Chí Minh đã giáo dục, xây dựng đội ngũ cán bộ kiên cường về ý chí, luôn sẵn sàng đương đầu với mọi thử thách, vì lợi ích tối thượng của Nhân dân.

Đạo đức Hồ Chí Minh về chăm lo đời sống của Nhân dân thể hiện rõ qua tinh thần lắng nghe, tôn trọng và gần gũi với quần chúng. Người luôn coi Nhân dân vừa là người thụ hưởng, vừa là chủ thể tích cực, có vai trò quan trọng trong sự nghiệp cách mạng và khẳng định “ta quan tâm đời sống quần chúng thì quần chúng sẽ theo ta”⁴⁵. Vì vậy, Hồ Chí Minh luôn chú trọng cả những chính sách lớn lẫn việc giải quyết các vấn đề cụ thể hằng ngày của Nhân dân, từ cơm ăn, áo mặc đến việc học hành, y tế, bởi “muốn được lòng dân... phải chú ý giải quyết hết các vấn đề dầu khó đến đâu mặc lòng, những vấn đề quan hệ tới đời sống của dân”⁴⁶. Người thường xuyên xuống cơ sở, trực tiếp lắng nghe và xử lý kịp thời những khó khăn thực tế. Hơn 700 chuyến thăm địa phương trong 10 năm (1955 - 1965) là minh chứng cho sự gắn bó sâu sắc của Người với Nhân dân. Đạo đức ấy thể hiện tinh thần cống hiến hết mình vì lợi ích của Nhân dân, xây dựng mối quan hệ chặt chẽ, vững bền giữa lãnh đạo và quần chúng, là nền tảng cho sự thành công của cách mạng.

Lối sống giản dị và tiết kiệm của Hồ Chí Minh là biểu hiện sâu sắc về đạo đức của Người trong việc chăm lo đời sống Nhân dân. Qua từng hành động nhỏ như tự giặt quần áo, ăn uống đạm bạc, từ chối sự xa hoa, Hồ Chí Minh thể hiện tinh thần trách nhiệm và sự thấu hiểu sâu sắc với khó khăn của Nhân dân. Người nhận ra rằng, bất kỳ sự lãng phí nào, dù nhỏ, đều lấy đi phần nào từ những nhu cầu thiết thực của quần chúng. Sự giản dị ấy không chỉ là cách Hồ Chí Minh đồng cảm với Nhân dân, mà còn là tấm gương sáng cho cán bộ, lãnh đạo, luôn phải biết tiết kiệm để dành nguồn lực cho việc cải thiện đời sống của người dân. Việc giữ cho mình một lối sống đơn giản, khiêm nhường chính là minh chứng cho quan điểm, đạo đức phải được thể hiện không những qua chính sách hay lời nói, mà còn phải qua từng hành động cụ thể, hằng ngày.

⁴³ Hồ Chí Minh. (2011). *Toàn tập*, Sđd, t.11, tr. 601.

⁴⁴ Hồ Chí Minh. (2011). *Toàn tập*, Sđd, t.11, tr. 601.

⁴⁵ Hồ Chí Minh. (2011). *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr. 142.

⁴⁶ Hồ Chí Minh. (2011). *Toàn tập*, Sđd, t.4, tr. 51-52.

3.3. Phong cách Hồ Chí Minh trong thực hiện chăm lo đời sống của Nhân dân

Phong cách Hồ Chí Minh về chăm lo đời sống Nhân dân nổi bật qua sự gắn kết chặt chẽ giữa lý thuyết và thực tiễn. Người nhấn mạnh, cán bộ “phải đi sát dân, học dân”, “dựa vào dân và bàn bạc với dân”⁴⁷ để có thể đưa ra những quyết sách đúng đắn và phù hợp nhất với nhu cầu thực tế của Nhân dân. Đây chính là nét đặc trưng trong phong cách của Hồ Chí Minh, kết hợp giữa lý thuyết khoa học và hành động thực tiễn.

Phong cách quyết đoán và chủ động trong hành động của Hồ Chí Minh. Người không bao giờ chờ đợi sự thay đổi tự nhiên mà luôn tìm cách thúc đẩy sự cải thiện đời sống Nhân dân thông qua những hành động kịp thời. Khi nhận thấy Nhân dân gặp khó khăn trong đời sống hay sản xuất, Người nhanh chóng đề ra những giải pháp cụ thể để giảm bớt gánh nặng cho họ, như tổ chức tăng gia sản xuất, đẩy mạnh phong trào tiết kiệm hay thực hiện các biện pháp cứu đói trong những thời kỳ khó khăn. Sự quyết đoán và tinh thần trách nhiệm cao của Hồ Chí Minh trong mỗi quyết sách đã tạo nên phong cách lãnh đạo luôn chủ động và hiệu quả, hướng đến việc giải quyết các vấn đề cấp bách của Nhân dân một cách kịp thời.

Sự gương mẫu qua lối sống giản dị và tinh thần đồng hành với Nhân dân. Người không chỉ yêu cầu cán bộ, đảng viên sống tiết kiệm, có trách nhiệm với từng hành động nhỏ nhất, mà còn luôn tự mình thực hiện những điều đó. Từ việc giữ nếp sống giản dị, tự lo sinh hoạt cá nhân đến việc đồng cảm, sẻ chia khó khăn với Nhân dân, Hồ Chí Minh đã xây dựng một phong cách lãnh đạo thấu hiểu và hòa mình với quần chúng. Sự gương mẫu ấy không chỉ làm gương cho cán bộ noi theo, mà còn lan tỏa tinh thần đoàn kết, củng cố lòng tin sâu sắc từ Nhân dân. Chính sự giản dị, tinh thần đồng hành đó đã góp phần quan trọng trong việc tạo nên mối quan hệ bền chặt giữa lãnh đạo và quần chúng, giúp các chính sách chăm lo đời sống Nhân dân được thực hiện một cách thực tế và hiệu quả hơn.

Người không bị gò bó bởi những khuôn mẫu cứng nhắc mà luôn tìm kiếm những giải pháp mới mẻ, phù hợp với từng hoàn cảnh cụ thể. Chính nhờ tinh thần sáng tạo này đã giúp Người đưa ra những quyết sách mang tính đột phá, giúp cách mạng Việt Nam vượt qua những khó khăn, thử thách và đi đến thắng lợi cuối cùng. Với cán bộ, đảng viên, Người cũng luôn đề cao và khuyến khích họ dám nghĩ, dám làm, chủ động, không ngừng tìm tòi, sáng tạo những giải pháp phù hợp với từng hoàn cảnh cụ thể. Hồ Chí Minh cho rằng, tư duy sáng tạo, biết thích ứng với hoàn cảnh sẽ mang lại kết quả tốt đẹp cho Nhân dân. Do đó, Người không ngừng tìm kiếm những cách tiếp cận mới, sáng tạo trong việc cải thiện đời sống Nhân dân, đồng thời thúc đẩy sự phát triển của đất nước.

Sự khiêm tốn và tinh thần lắng nghe quần chúng của Hồ Chí Minh. Người thường nhấn mạnh rằng, mọi chủ trương, đường lối phải “từ trong quần chúng ra, trở lại nơi quần chúng”⁴⁸. Chính tinh thần này vừa thể hiện sự khiêm tốn trong việc tiếp thu ý kiến, vừa phản ánh trách nhiệm sâu sắc của Người trong việc chăm lo đời sống của quần chúng.

⁴⁷ Hồ Chí Minh. (2011). *Toàn tập*, Sđd, t.14, tr. 696.

⁴⁸ Hồ Chí Minh. (2011). *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr. 330.

Phần II

HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH VỀ TĂNG CƯỜNG XÂY DỰNG ĐẢNG, THỰC HIỆN TIẾN BỘ, CÔNG BẰNG XÃ HỘI, KHÔNG NGỪNG QUAN TÂM CHĂM LO NÂNG CAO MỌI MẶT ĐỜI SỐNG CỦA NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

1. Thực trạng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, không ngừng quan tâm chăm lo nâng cao mọi mặt đời sống của Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

1.1. Về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị

- Về công tác chính trị tư tưởng và đạo đức:

Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy luôn chú trọng nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức gắn với đẩy mạnh việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, thông qua chủ đề năm của Thành phố đề ra và chuyên đề học tập và làm theo Bác “về thực hành dân chủ, tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương; thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao và tâm tâm huyết trong xây dựng Thành phố văn minh, hiện đại, nghĩa tình” được cụ thể hóa vào các hoạt động nghiên cứu, hội thảo, tọa đàm, sinh hoạt chuyên đề. Công tác tuyên truyền, lan tỏa mặt tích cực trong học tập và làm theo Bác được các cấp ủy, cơ quan, đơn vị duy trì thực hiện với nhiều hình thức phổ biến, tổ chức có hiệu quả qua nhiều năm đã góp phần mang lại những chuyển biến rõ rệt trong toàn hệ thống chính trị, đặc biệt là trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Song song đó là những nỗ lực của các cấp ủy, cơ quan, đơn vị, địa phương trong lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai xây dựng không gian văn hóa Hồ Chí Minh gắn với nhiệm vụ chính trị; đồng thời hình thành nhiều mô hình hay để lan tỏa tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân. Ban Thường vụ Thành ủy đã tập trung triển khai sâu rộng các đợt sinh hoạt chính trị, tư tưởng về các tác phẩm của cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng. Bên cạnh đó, công tác nắm tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên, thông tin, tuyên truyền, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch trên không gian mạng luôn được tăng cường; huy động sự ủng hộ, đồng lòng, chung sức của cán bộ, đảng viên, các tầng lớp Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp vượt qua khó khăn, thách thức trong thời gian qua.

- Về công tác tổ chức, cán bộ:

Ban Thường vụ Thành ủy đã chỉ đạo rà soát, bổ sung, hoàn thiện và ban hành mới các quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, mối quan hệ công tác của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy theo Quy định số 137-QĐ/TW ngày 01 tháng 12 năm 2023 của Ban Bí thư; ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ và mối quan hệ công tác của chi bộ khu phố, ấp; hoàn thành các báo cáo về công tác quản lý tổ chức bộ máy, biên chế trong hệ thống chính trị Thành phố; tiếp tục hướng dẫn thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030 theo Hướng dẫn số 26-HD/BTCTW ngày 30 tháng 11 năm 2023 của Ban Tổ chức Trung ương.

Ban Thường vụ Thành ủy chỉ đạo rà soát, đánh giá tổng thể đội ngũ cán bộ các cấp để đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, điều động, bố trí, sắp xếp cán bộ chuẩn bị nhân sự cho đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030, đảm bảo cơ cấu đội ngũ cán bộ nữ, cán bộ trẻ tiêu biểu có triển vọng và chiều hướng phát triển tốt gắn với triển khai thực hiện nghiêm Quy định số 114-QĐ/TW ngày 11 tháng 7 năm 2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ; tổ chức các lớp bồi dưỡng cán bộ quy hoạch Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố nhiệm kỳ 2025 - 2030; thực hiện các khâu: bầu bổ sung Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy; rà soát bổ sung quy hoạch Thành ủy viên; rà soát đưa ra khỏi quy hoạch các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý Thành phố; quyết định về công tác cán bộ đối với các trường hợp diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý. Thành phố tích cực quán triệt, thực hiện nghiêm túc các nội dung trong Nghị quyết 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, tập trung đề xuất các phương án sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, đảm bảo triển khai thực hiện hiệu quả cao hơn so với hiện tại.

- Về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng:

Ban Thường vụ Thành ủy và cấp ủy các cấp nghiêm túc quán triệt thực hiện các chỉ đạo, quy định mới của Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng, bám sát Kết luận số 34-KL/TW ngày 18 tháng 4 năm 2022 của Bộ Chính trị về chiến lược công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đến năm 2030 và Chương trình hành động số 21-CTrHĐ/TU ngày 10 tháng 10 năm 2023 của Ban Thường vụ Thành ủy; tổ chức tổng kết, triển khai nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát kịp thời; chương trình kiểm tra, giám sát năm 2024 của Ban Thường vụ Thành ủy bám sát trọng tâm, trọng điểm; đảm bảo công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát của hệ thống chính trị Thành phố được triển khai thực hiện chặt chẽ, khoa học; tổ chức thực hiện có hiệu quả Quy định 1374-QĐ/TU ngày 01 tháng 12 năm 2017 của Ban Thường vụ Thành ủy về quy trình giải quyết thông tin phản ánh liên quan các tập thể, cá nhân suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Quy định 1793-QĐ/TU ngày 01 tháng 02 năm 2024 của Ban Thường vụ Thành ủy về chế độ tự kiểm tra, giám sát để phòng ngừa, ngăn chặn vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên, Quy định 131-QĐ/TW ngày 27 tháng 10 năm 2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng và hoạt động thanh tra, kiểm toán. Sau kiểm tra, thanh tra, giám sát đã kịp thời chỉ ra những hạn chế, khuyết điểm của các tổ chức, cá nhân; đồng thời đề nghị các tổ chức, cá nhân nghiêm túc tự phê bình, rút kinh nghiệm để tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được, khắc phục, sửa chữa những hạn chế, khuyết điểm đã xảy ra. Đối với những tổ chức, cá nhân vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật, Thành ủy, Ủy ban Kiểm tra Thành ủy đã thi hành kỷ luật đúng thẩm quyền, đúng quy định.

- Về công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực:

Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được Ban Thường vụ Thành ủy lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, quyết liệt; Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực Thành phố bảo đảm chế độ sinh hoạt định kỳ. Hiện nay, Ban Chỉ đạo đang theo dõi, chỉ đạo tiến độ, kết quả điều tra, xử lý đối với các vụ án, vụ việc xảy ra một cách kịp thời, sâu sát. Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo thực hiện tốt vai trò tham mưu công tác theo dõi, đôn đốc, chỉ đạo việc điều tra, xử lý các vụ việc, vụ án; chủ trì, phối hợp với các cơ quan tiến hành tố tụng và các cơ quan liên quan đảm bảo tiến độ giải quyết cụ thể từng vụ án, vụ việc thuộc diện theo dõi, chỉ đạo. Ban Chỉ đạo đã kiểm tra, giám sát, đôn đốc giải quyết các vụ việc tồn đọng, vướng mắc, khiếu kiện đông người trên địa bàn Thành phố phát huy hiệu quả, đeo bám tham mưu, đề xuất, báo cáo kịp thời các kết quả khảo sát, kiểm tra thực tế và kết quả giải quyết đối với từng vụ việc.

- Về công tác xây dựng chính quyền:

Ban Thường vụ Thành ủy luôn bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện đối với hoạt động Hội đồng nhân dân Thành phố trong việc đề ra các chủ trương, chính sách, mục tiêu và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố; Đảng đoàn Hội đồng nhân dân Thành phố luôn quán triệt sâu sắc các chủ trương, nghị quyết kết luận của Trung ương, của Thành ủy về công tác xây dựng Đảng; đổi mới phương thức lãnh đạo, tập trung lãnh đạo cụ thể hóa nội dung nghị quyết, xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện các quy định, quy trình, hướng dẫn đối với hoạt động của Hội đồng nhân dân đảm bảo thống nhất, hiệu quả, đúng quy định của pháp luật.

Công tác nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý Nhà nước được chú trọng tổ chức thực hiện, gắn với đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cải cách hành chính trên từng lĩnh vực, thúc đẩy chuyển đổi số, triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu quốc gia về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn Thành phố.

Ủy ban nhân dân Thành phố tiếp tục thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính, bảo đảm các điều kiện xây dựng mô hình chính quyền đô thị, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, hoàn thiện bộ máy nhà nước cấp cơ sở tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; tiếp tục tăng cường, kiện toàn nhân sự các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện; tập trung thực hiện tinh giản biên chế tại các đơn vị; tăng cường công tác bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức từng bước góp phần nâng cao sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn Thành phố.

1.2. Về thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, không ngừng quan tâm chăm lo nâng cao mọi mặt đời sống của Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

Việc thực hiện chủ đề năm 2024 của Thành phố: “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh; quyết tâm thực hiện hiệu quả chuyển đổi số và Nghị quyết số 98/2023/QH15” gắn với triển khai, tổ chức các phong trào thi đua yêu nước tại từng địa phương, cơ quan, đơn vị trên địa bàn

Thành phố đã tạo sự chuyển biến tích cực, đạt kết quả bước đầu, góp phần thúc đẩy Thành phố phát triển, nhất là việc thực hiện chuyển đổi số và Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ Đảng và Nhà nước giao. Bên cạnh đó, Thành phố luôn chú trọng đẩy mạnh công tác truyền thông, tổ chức nhiều chuyên mục, chuyên đề, các cuộc tọa đàm, góp phần thông tin, lan tỏa sâu, rộng về ý nghĩa và trách nhiệm triển khai, thực hiện Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội trong toàn hệ thống chính trị, các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn và cộng đồng doanh nghiệp.

Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố tập trung huy động các nguồn lực xã hội chăm lo các gia đình chính sách, hộ nghèo, đoàn viên, hội viên hoàn cảnh khó khăn, người dân gặp khó khăn; tổ chức các đoàn thăm hỏi, chúc mừng nhân các dịp lễ, tết với phương châm “không để ai bị bỏ lại phía sau”; đồng thời, Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy đã thống nhất chủ trương đẩy mạnh phát triển các dự án nhà ở xã hội, đảm bảo an sinh xã hội, phúc lợi xã hội.

Ủy ban nhân dân Thành phố đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện giải quyết việc làm, đào tạo nghề cho người lao động, phát huy thế mạnh nguồn nhân lực địa phương, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao cuộc sống người dân, giảm tỷ lệ lao động thất nghiệp; đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đảm bảo cung ứng, nhu cầu tái cơ cấu các ngành, lĩnh vực định hướng đến năm 2030. Thành phố tiếp tục quan tâm xây dựng bộ máy chính quyền và nền hành chính nhà nước phục vụ Nhân dân tinh gọn, chuyên nghiệp, hiện đại, trong sạch, vững mạnh, bảo đảm công khai, minh bạch, quản lý thống nhất, thông suốt, hiệu lực, hiệu quả; phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết dân tộc trong xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống mọi mặt của Nhân dân trên địa bàn Thành phố.

Nhận thức và kết quả trong thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội của các cấp, ngành và Nhân dân trên địa bàn Thành phố được nâng lên, thể hiện qua các chỉ tiêu về giảm thiểu bất bình đẳng giới, rút ngắn khoảng cách giàu, nghèo. Trong những năm qua, Thành phố Hồ Chí Minh đã có nhiều chính sách, giải pháp thực hiện bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới như: ban hành một số chính sách, quy định để hoàn thiện hệ thống pháp luật hỗ trợ nạn nhân của bạo lực trên cơ sở giới, thí điểm “Chương trình Thành phố an toàn, thân thiện với phụ nữ và trẻ em”; triển khai nhiều mô hình, sáng kiến truyền thông thúc đẩy bình đẳng giới và phòng ngừa, can thiệp, hỗ trợ nạn nhân của bạo lực giới, nhất là bạo lực với phụ nữ và trẻ em gái.

Đến hết năm 2022, Thành phố không còn hộ nghèo theo chuẩn quốc gia (chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố lần thứ XI đã đề ra là đến cuối năm 2025, cơ bản không còn hộ nghèo theo chuẩn nghèo quốc gia và còn dưới 0,5% hộ nghèo theo chuẩn nghèo của Thành phố). Năm 2024, Thành phố huy động tổng hợp các nguồn lực thực hiện những chính sách, giải pháp hỗ trợ giảm nghèo với tổng kinh phí dự kiến hơn 13.700 tỷ đồng để bảo đảm cuộc sống cho người dân, kéo giảm tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo, không để tái nghèo. Về chỉ số phát triển con người của Thành phố đứng thứ 3 trong cả nước vào năm 2022 (0,881).

Công tác tiếp xúc, đối thoại giữa các cấp ủy, chính quyền với Nhân dân được chú trọng nhiều hơn, có nhiều cách làm mới để phát huy dân chủ, tiếp tục duy trì hiệu quả việc tổ chức “Hội nghị Nhân dân” tại cơ sở, góp phần tập trung giải quyết kịp thời, có hiệu quả những vấn đề Nhân dân quan tâm, bức xúc chính đáng; phát huy mạnh mẽ quyền làm chủ của Nhân dân đảm bảo phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh.

2. Mục tiêu

Toàn bộ hệ thống chính trị, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và Nhân dân của Thành phố Hồ Chí Minh thấm nhuần, lan tỏa và thực hành về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về tăng cường xây dựng Đảng, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, không ngừng quan tâm chăm lo nâng cao mọi mặt đời sống của Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Trên cơ sở đó từng bước góp phần thiết thực vào việc thực hiện mục tiêu chung của Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025: “Tăng cường xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, xứng đáng với niềm tin của Nhân dân; phát huy truyền thống đoàn kết, năng động, sáng tạo, nghĩa tình, huy động hiệu quả mọi nguồn lực và tận dụng thời cơ cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước, giữ vững ổn định chính trị - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh; không ngừng đổi mới, sáng tạo, nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh; xây dựng Thành phố thông minh, phát triển nhanh, bền vững, giữ vững vai trò đầu tàu kinh tế của cả nước; đẩy mạnh phát triển văn hóa, tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao phúc lợi xã hội, xây dựng gia đình hạnh phúc; vì cả nước, cùng cả nước, vì hạnh phúc của Nhân dân, Thành phố là trung tâm về kinh tế, tài chính, thương mại, khoa học - công nghệ và văn hóa của khu vực Đông Nam Á”⁴⁹.

3. Nhiệm vụ

Một là, về công tác học tập, quán triệt:

Ban Tuyên giáo Thành ủy, Ban Dân vận Thành ủy trực tiếp tham mưu cho Ban Thường vụ Thành ủy tổ chức công tác học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai chuyên đề năm 2025 đến các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, hệ thống chính trị và Nhân dân Thành phố để đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về ý nghĩa, tầm quan trọng về tăng cường xây dựng Đảng, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, không ngừng quan tâm chăm lo nâng cao mọi mặt đời sống của Nhân dân Thành phố, phát triển Thành phố trở thành đô thị văn minh, hiện đại, nghĩa tình; cần đổi mới, đa dạng hóa các hình thức, phương pháp, nội dung tuyên truyền, giáo dục cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên, chiến sĩ lực lượng vũ trang và Nhân dân về tăng cường xây dựng Đảng, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, không ngừng quan tâm chăm lo nâng cao mọi mặt đời sống của Nhân dân Thành phố gắn với tuân thủ

⁴⁹ Đại hội Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh. (2020). *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025*, Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 303.

Hiến pháp, pháp luật. Nội dung công tác tuyên truyền phải cụ thể, ngắn gọn, dễ hiểu. Hình thức tuyên truyền sinh động, phong phú của các cơ quan thông tấn, báo chí, đài truyền thanh, truyền hình; các phương tiện thông tin đại chúng, pa-nô, áp phích; các trang thông tin điện tử của Thành phố, quận, huyện; công tác tuyên truyền vận động ở các cơ quan, đơn vị, phường, xã, thị trấn, khu phố.

Các cấp ủy chú trọng và tập trung xây dựng nội dung giáo dục, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên, chiến sĩ lực lượng vũ trang và Nhân dân Thành phố có ý thức, trách nhiệm tham gia tích cực công tác góp ý xây dựng và phản biện xã hội để tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị ngày càng trong sạch, vững mạnh; thực hành tiến bộ, công bằng xã hội, không ngừng quan tâm chăm lo nâng cao mọi mặt đời sống của Nhân dân Thành phố.

Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp phát động những phong trào quần chúng sâu rộng, sôi nổi, thiết thực đến các tầng lớp Nhân dân Thành phố với nhiều hình thức phong phú, đa dạng, sinh động về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị ngày càng trong sạch, vững mạnh; thực hành tiến bộ, công bằng xã hội, không ngừng quan tâm chăm lo nâng cao mọi mặt đời sống của Nhân dân Thành phố; trong đó, chú trọng các hoạt động gắn liền với việc nâng cao đời sống mọi mặt của Nhân dân, thực hành tiến bộ và công bằng xã hội.

Hai là, về tổ chức thực hiện:

Ban Tổ chức Thành ủy tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy tổ chức quán triệt trong toàn hệ thống chính trị Thành phố đưa nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo chuyên đề năm 2025 vào chương trình, kế hoạch hành động thực hiện nghị quyết của cấp ủy, tổ chức đảng và các tổ chức chính trị - xã hội cấp mình; gắn học tập với làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh với thực hiện nhiệm vụ chính trị của mỗi địa phương, cơ quan, đơn vị và công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao mọi mặt đời sống của cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên, chiến sĩ lực lượng vũ trang và Nhân dân. Đây là tiêu chí để đánh giá chất lượng tổ chức và cá nhân trong hệ thống chính trị của năm 2025.

Ba là, về kiểm tra, giám sát:

Ủy ban Kiểm tra Thành ủy tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy tổ chức quán triệt công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện của các cấp ủy, tổ chức đảng. Định kỳ hằng quý, các cấp ủy báo cáo công tác kiểm tra, giám sát về tiến độ, kết quả tổ chức thực hiện của các cấp ủy, tổ chức đảng, các tổ chức chính trị - xã hội thuộc thẩm quyền của mình cho Ban Thường vụ Thành ủy thông qua Ủy ban Kiểm tra Thành ủy. Qua công tác kiểm tra, giám sát, các cấp ủy kịp thời đôn đốc, điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tiễn; phát hiện, nhân rộng những mô hình mới, cách làm hay, hiệu quả; phê bình, nhắc nhở những tổ chức, cá nhân chưa thực hiện tốt việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo chuyên đề năm 2025.

3. Giải pháp thực hiện

3.1. Nhóm giải pháp về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị

- Tăng cường thực hiện các nội dung công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức; chú trọng thực hiện các biện pháp ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; quán triệt Quy định số 144-QĐ/TW ngày 09 tháng 5 năm 2024 của Bộ Chính trị về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên giai đoạn mới; triển khai Hướng dẫn số 05-HD/TU ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Ban Thường vụ Thành ủy về triển khai thực hiện Quy định số 144-QĐ/TW về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới tại Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh; Hướng dẫn số 140-HD/BTGTU ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Ban Tuyên giáo Thành ủy về tuyên truyền đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố lần thứ XII và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng gắn liền với “Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam”; từ đây, dưới sự lãnh đạo của Đảng, mọi người dân Việt Nam đoàn kết nhất trí, chung sức đồng lòng, tranh thủ tối đa thời cơ, thuận lợi, đẩy lùi nguy cơ, thách thức đưa đất nước phát triển toàn diện, mạnh mẽ và bứt phá.

- Khẩn trương, tích cực đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, khắc phục sự chồng chéo và những bất hợp lý trong tổ chức đảng và tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị Thành phố; tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn Thành phố, bảo đảm thực hiện quyền đại diện và quyền làm chủ của Nhân dân; tăng cường phối hợp, đảm bảo công tác tham mưu, phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy; công tác lãnh đạo, điều hành của lãnh đạo Đoàn đại biểu Quốc hội Thành phố, Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố và của Ủy ban nhân dân Thành phố; chú trọng thực hiện hiệu quả các giải pháp: chuyển đổi số; xây dựng chính quyền đô thị; đẩy mạnh cải cách hành chính; tăng cường hiệu quả hoạt động công vụ; cải thiện môi trường đầu tư.

- Tiếp tục xây dựng Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội vững mạnh; thực hiện có hiệu quả công tác phản biện xã hội và Đề án “Nâng cao vai trò của Mặt trận Tổ quốc và Nhân dân giám sát tổ chức đảng, đảng viên và hoạt động của chính quyền các cấp Thành phố giai đoạn 2021 - 2030” phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc gắn với triển khai thực hiện cuộc vận động thi đua yêu nước; chú trọng công tác tôn giáo; tổ chức tiếp xúc, đối thoại các ngành, các giới, kịp thời giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của Nhân dân.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương và phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên theo tinh thần của Kết luận số 14-KL/TW ngày 22 tháng 9 năm 2021 của Bộ Chính trị về chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung và Nghị định số 73/2023/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2023

của Chính phủ về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm; dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; đồng thời quán triệt thực hiện tốt Quy định số 148-QĐ/TW ngày 23 tháng 5 năm 2024 của Bộ Chính trị về thẩm quyền của người đứng đầu trong việc tạm đình chỉ công tác đối với cán bộ cấp dưới trong trường hợp cần thiết hoặc khi có dấu hiệu vi phạm nghiêm trọng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước gắn với các nội dung có liên quan để tiếp tục xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong hệ thống chính trị Thành phố, nhất là người đứng đầu các cấp phải làm đúng và làm tốt việc phải làm trên cương vị được phân công.

- Quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định, hướng dẫn của Trung ương, của Ban Thường vụ Thành ủy trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng; hoạt động thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử thi hành án; tiếp tục thực hiện Quy định số 1793-QĐ/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về chế độ tự kiểm tra, giám sát để phòng ngừa, ngăn chặn vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên; đẩy mạnh các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực gắn với công tác kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ theo Quy định số 114-QĐ/TW; kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán theo Quy định số 131-QĐ/TW ngày 27 tháng 10 năm 2023 của Bộ Chính trị; kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án theo Quy định số 132-QĐ/TW ngày 27 tháng 10 năm 2023 của Bộ Chính trị; kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong quản lý, sử dụng tài chính theo Quy định số 189-QĐ/TW ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Bộ Chính trị.

3.2. Nhóm giải pháp về thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, không ngừng quan tâm chăm lo nâng cao mọi mặt đời sống của Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

- Tập trung xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành Thành phố thông minh, phát triển nhanh, bền vững, giữ vững vai trò đầu tàu kinh tế của cả nước; đẩy mạnh thiết kế đô thị toàn diện, đồng bộ; hoàn thành quy hoạch không gian chung của Thành phố; phát triển xây dựng theo hướng đô thị xanh, văn minh; sớm hoàn thành chỉnh trang đô thị, phát triển hạ tầng xã hội, đầu tư đồng bộ cơ sở hạ tầng nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới; chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo đảm vệ sinh môi trường, phát triển mảng xanh đô thị, năng lượng xanh, giao thông xanh...

- Đẩy mạnh phát triển văn hóa, tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao phúc lợi xã hội, xây dựng gia đình hạnh phúc. Các chính sách phát triển kinh tế đều hướng tới mục tiêu chăm lo, nâng cao mọi mặt đời sống của Nhân dân Thành phố; tăng cường sự tham gia của người dân và doanh nghiệp vào quá trình xây dựng chính sách và thể chế, đề cao vai trò, giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, tạo sự thống nhất, đồng lòng, chung tay xây dựng, bảo vệ và phát triển Thành phố.

- Tăng cường phát triển xã hội số, công dân số; xây dựng hoàn thiện chính quyền đô thị; xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh văn minh, hiện đại, nghĩa tình; đồng thời, phải dự báo đúng xu hướng biến đổi cơ cấu xã hội của Thành phố trong những năm tới nhằm xây dựng các chính sách phát triển phù hợp với điều kiện, bối cảnh mới hướng tới Thành phố Hồ Chí Minh không còn hộ nghèo theo chuẩn của quốc gia và chuẩn của Thành phố; đẩy mạnh chủ trương xây dựng nhà ở xã hội, xóa nhà tạm, nhà dột nát đi cùng với giải quyết việc làm, cải thiện thu nhập cho người dân trên địa bàn Thành phố theo hướng xanh, bền vững.

- Chú trọng bảo đảm quyền con người, lấy con người làm trung tâm, đảm bảo thực thi các quyền của trẻ em, bảo vệ và tránh nguy cơ bị xâm hại, bạo lực, lao động sớm, vi phạm quyền trẻ em trên địa bàn Thành phố; quan tâm thỏa đáng lĩnh vực văn hóa, con người là nền tảng, nguồn lực nội sinh và động lực phát triển; có kế hoạch để tiến tới thu hẹp khoảng cách về mức sống và mức độ tiếp cận các dịch vụ xã hội khác thông qua cơ hội bình đẳng được tiếp cận của Nhân dân: Hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao; trùng tu, tôn tạo, bảo quản các di tích, các thiết chế văn hóa kịp thời không để xảy ra tình trạng xuống cấp và bị xâm hại tới các di tích, các thiết chế văn hóa; có phương án hạn chế hiệu quả đối với văn hóa phẩm không lành mạnh du nhập; khắc phục tình trạng quá tải tại các bệnh viện tuyến Thành phố, đầu tư nâng cao chất lượng nguồn lực trong lĩnh vực y tế; đầu tư phát triển các bệnh viện trở thành trung tâm y tế chuyên sâu của cả nước và khu vực Đông Nam Á; chủ động kiểm soát và ứng phó kịp thời với các dịch bệnh; nâng cao sức khỏe cho Nhân dân cả về tâm vóc, tinh thần, tuổi thọ cũng như chất lượng cuộc sống, phấn đấu trở thành địa phương có chỉ số HDI đứng đầu của cả nước; đẩy mạnh chất lượng hoạt động lý luận phê bình văn học, ngăn chặn tình trạng vi phạm bản quyền về sở hữu trí tuệ.

- Xây dựng và hoàn thành các mục tiêu phát triển toàn diện con người trên cơ sở nhất quán lấy hiệu quả kinh tế và bảo đảm công bằng xã hội, tăng cường trách nhiệm của doanh nghiệp, thúc đẩy bình đẳng giới làm tiền đề; cân bằng lợi ích giữa các giai tầng; điều tiết các mâu thuẫn, xung đột trong xã hội để tăng cường niềm tin, sự đồng thuận xã hội; chú trọng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, thu hút và trọng dụng nhân tài; hoàn thiện hệ thống giáo dục theo hướng giáo dục mở, học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập, nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo hướng linh hoạt, chuẩn hóa, hiện đại hóa và hội nhập.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên, các giới về vị trí, vai trò quan trọng của mỗi quan hệ giữa phát triển kinh tế với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, chăm lo nâng cao mọi mặt đời sống của Nhân dân Thành phố hiện nay để mỗi tổ chức, cá nhân đưa vào trong từng chính sách phát triển của Thành phố; trong từng hành động cụ thể là phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân.

- Các cấp ủy, tổ chức đảng tiếp tục quan tâm thực hiện lời dạy của Người: *“phải nắm vững dân tình, hiểu rõ dân tâm, cải thiện dân sinh, nâng cao dân trí”* và *“thân dân, ái dân, an dân, lợi dân”*, tập trung đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết

đại hội đảng các cấp có liên quan đến công tác chăm lo đời sống Nhân dân ở địa phương, cơ quan, đơn vị mình, nhất là các chương trình mục tiêu Quốc gia về xóa đói giảm nghèo, về xây dựng nông thôn mới (giao thông nông thôn, thoát nước, cấp nước sạch, y tế, học đường...), đào tạo nghề, giải quyết việc làm, về các loại sản phẩm OCOP, về nhà ở (kể cả việc chăm lo sửa chữa nhà tình nghĩa, nhà tình thương)...; quan tâm tổ chức thực hiện có hiệu quả các công trình chào mừng 50 năm đất nước thống nhất, đầu tư cơ sở hạ tầng, các phong trào mở rộng hẻm, trồng cây xanh, vệ sinh môi trường, xây dựng ấp, khu phố văn hóa - xanh - sạch - đẹp - thân thiện, môi trường an toàn, đảm bảo trật tự an ninh cơ sở, huy động “sức dân chăm lo cho dân” trong giai đoạn mới...

- Các sở, ngành rà soát, hệ thống các chương trình mục tiêu Quốc gia liên quan đến chăm lo nâng cao mọi mặt đời sống người dân Thành phố để tiếp tục tham mưu, phối hợp chặt chẽ, đồng bộ cùng các cấp, các ngành thực hiện hiệu quả các công trình hạ tầng xã hội⁵⁰; tích cực phối hợp, tham mưu, giải quyết các kiến nghị của người dân, doanh nghiệp và những khó khăn, vướng mắc đang diễn ra trong thực tiễn tại các đơn vị, địa phương, cơ sở.

KẾT LUẬN

Năm 2025 là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, mang tính chất bản lề của nhiệm kỳ Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ XI. Vì vậy, ***“Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về tăng cường xây dựng Đảng, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, không ngừng quan tâm chăm lo nâng cao mọi mặt đời sống của Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh”*** là nhiệm vụ, giải pháp cơ bản, hữu hiệu, góp phần thực hiện thắng lợi công cuộc xây dựng và phát triển toàn diện Thành phố Hồ Chí Minh theo tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025, hướng tới đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố lần thứ XII, nhiệm kỳ 2026 - 2030, hướng tới góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 31-NQ/TW ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Đây là việc làm thiết thực để mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên, chiến sĩ lực lượng vũ trang Thành phố Hồ Chí Minh phát huy vai trò, trách nhiệm, tâm huyết, tinh thần cống hiến cho mục tiêu chung của Thành phố Hồ Chí Minh.

Đảng bộ, Chính quyền và Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết tâm, nỗ lực hành động, phát huy cao nhất ý chí tự lực, tự cường, tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên thật sự tiên phong, gương mẫu, có bản lĩnh chính trị vững vàng, đủ năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới, tạo thành sức mạnh tổng hợp, đột phá trên mọi lĩnh vực, góp phần xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh ngày càng văn minh, hiện đại, nghĩa tình./.

⁵⁰ Như: dự án về giao thông nông thôn, dự án về giao thông kết nối, dự án về giải quyết ùn tắc giao thông, công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, công tác quy hoạch... gắn với yêu cầu cấp thiết của người dân về sản xuất nông nghiệp, về nhà ở nông thôn, các thiết chế văn hóa...

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh. (2020). *Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ XI nhiệm kỳ 2020 - 2025*, Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.
2. Hồ Chí Minh. (2011). *Toàn tập*, t.1, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
3. Hồ Chí Minh. (2011). *Toàn tập*, t.3, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
4. Hồ Chí Minh. (2011). *Toàn tập*, t.4, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
5. Hồ Chí Minh. (2011). *Toàn tập*, t.5, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
6. Hồ Chí Minh. (2011). *Toàn tập*, t.6, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
7. Hồ Chí Minh. (2011). *Toàn tập*, t.7, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
8. Hồ Chí Minh. (2011). *Toàn tập*, t.8, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
9. Hồ Chí Minh. (2011). *Toàn tập*, t.9, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
10. Hồ Chí Minh. (2011). *Toàn tập*, t.10, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
11. Hồ Chí Minh. (2011). *Toàn tập*, t.11, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
12. Hồ Chí Minh. (2011). *Toàn tập*, t.12, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
13. Hồ Chí Minh. (2011). *Toàn tập*, t.13, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
14. Hồ Chí Minh. (2011). *Toàn tập*, t.14, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
15. Hồ Chí Minh. (2011). *Toàn tập*, t.15, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
16. Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh. (2023). Báo cáo số 584-BC/TU, ngày 22 tháng 12 năm 2023 của Ban Thường vụ Thành ủy, Báo cáo tổng kết công tác dân vận năm 2023; phương hướng, nhiệm vụ công tác dân vận năm 2024.
17. Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh. (2024). Báo cáo số 733-BC/TU, ngày 14 tháng 10 năm 2024 của Ban Thường vụ Thành ủy, Báo cáo kết quả lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa – xã hội; công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, công tác dân vận 09 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm 03 tháng cuối năm 2024.
18. <https://www.xaydungdang.org.vn/tu-tuong-ho-chi-minh/but-chong-quan-lieu-11021>.